

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2020/DS-ST
Ngày: 22/12/2020
V/v tranh chấp Hợp
đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Long

2. Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Cum Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 85/2020/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Lê Thị Thùy T, sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp X, xã Đ, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: ông Huỳnh Tấn Đ1, sinh năm 1971, địa chỉ: ấp X, xã Đ, huyện T, tỉnh Long An (theo văn bản ủy quyền ngày 19/9/2019) – Có mặt.

- Bị đơn: ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. bà Cao Thị Th, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp B, xã M, huyện Th, tỉnh Long An – Có mặt.

2. bà Nguyễn Trúc Đ2, sinh năm 1971

Địa chỉ: Y ấp Z, xã P, thành phố A, tỉnh Long An – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/02/2020, nguyên đơn - bà Lê Thị Thùy T trình bày: ngày 29/9/2017 ông Nguyễn Văn H mượn của bà số tiền 50.000.000 đồng, hẹn đến ngày 29/02/2018 sẽ trả lại. Nhưng sau đó ông H không trả lại tiền và cũng không liên hệ được. Bà khởi kiện yêu cầu ông H trả cho bà số tiền 50.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 21/02/2020 bà Lê Thị Thùy T yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả số tiền nợ vay là 50.000.000 đồng. Theo đơn xác nhận về nơi sinh sống ngày 24/6/2020 thì ông H đăng ký thường trú và hiện đang sinh sống tại ấp K, xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ. Tòa án nhân dân huyện P đã thụ lý vụ án Tranh chấp hợp đồng vay tài sản để giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Ông Nguyễn Văn H đã được triệu tập nhưng không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 05/8/2020, ngày 27/8/2020 nên vụ án không hòa giải được. Tòa án đưa vụ án ra xét xử, niêm yết các văn bản tố tụng về việc mở phiên tòa ngày 05/11/2020, ngày 04/12/2020, ngày 22/12/2020 nhưng ông H không đến tham dự, vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Theo biên nhận ngày 29/9/2017, bà T cho ông H mượn số tiền 50.000.000 đồng, hẹn đến ngày 29/02/2018 trả lại. Phía ông H không có ý kiến bằng văn bản gửi đến Tòa án về số tiền mượn này, đồng thời cũng vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết. Theo biên nhận ngày 29/9/2017 thể hiện hai bên ký kết hợp đồng vay có thời hạn, không có thỏa thuận tiền lãi. Nay đã quá thời hạn nhưng ông H chưa trả lại tiền vay cho bà T, nguyên đơn khởi kiện ông H đòi lại số tiền 50.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Về tiền lãi, hai bên không có thỏa thuận lãi và nguyên đơn cũng không có yêu cầu tính lãi là phù hợp. Bị đơn chỉ phải chịu lãi chậm trả trong thời gian chưa thi hành án.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn chịu án phí 5% tương ứng phần nghĩa vụ phải thực hiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227

Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Thùy T số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: ông H nộp 2.500.000 đồng. Bà T được nhận lại 1.250.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 017533 ngày 13/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P;
- THADS H. P;
- Lưu (HS - 2b).

Liêng Thị Hồng Hoa